TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 09/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Tám.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đình Tân;**
Ông **Kiều Văn Thoan.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Lương Nghĩa** - Thư ký TAND huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 22/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 27/3/2019 đối với bị cáo:

Vũ Qu H (Tên gọi khác: Lù) - Sinh ngày 09/03/1993 tại xã Trà Giang, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 6 xã Trà Giang, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu Ch và bà Lê Thị G. Bị cáo chưa lập gia đình, gia đình có năm người con, bị cáo là con thứ năm.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/12/2016, Công an huyện Bắc Trà My tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC về hành vi "*Đánh nhau*" với số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Ngày 13/12/2018, Công an huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" với số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Nhân thân: Ngày 11/8/2016, TAND huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội "***Trộm cắp tài sản***" (Bản án số 10/2016/HSST, ngày 11/8/2016 - Số HS:4805AK17/503CN). Ngày 06/02/2017, Công an huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định đưa bị cáo vào diện đối tượng sưu tra (Số HS:3SN0218/50326G).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2019 và c chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Ông **Nguyễn Văn Q -** Sinh năm 1991; trú tại: Thôn 1 xã Trà Tập, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Mạc Xuân Th -** Sinh năm 1986; trú tại: Thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt tại phiên toà, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Đức D** - Sinh năm 1991; trú tại: Thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng: Ông Huỳnh Văn Q - Sinh năm 1992. Trú tại: Thôn 1 xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 23/12/2018, Vũ Qu H đến xưởng mộc của Huỳnh Văn Q tại thôn 1 xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam để thăm chơi (Q là người quen biết của H); lúc này tại xưởng mộc có H, Q và Nguyễn Văn Q (là người làm công tại xưởng mộc cùng Q). Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, Qu đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 màu xanh vào sạc pin tại phòng ngủ trong xưởng mộc; đúng lúc H đang nằm trên võng cạnh giường ngủ nhìn thấy nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này để bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc Q và Qu đang làm việc tại xưởng mộc, H lén lút trộm cắp chiếc điện thoại rồi quay về đến tiệm cầm đồ A.Thành tại Thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My do ông Mạc Xuân Th làm chủ để cầm cố lấy 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiêu xài. Ngày 01/01/2019, H đến tiệm cầm đồ A.Thành chuộc lại điện thoại với số tiền 3.100.000 đồng (Ba triệu, một trăm ngàn đồng) rồi tiếp tục đem đến tiệm cầm đồ Đức D tại Thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My do ông Nguyễn Đức D làm chủ để cầm cố lấy 3.200.000 đồng (Ba triệu, hai trăm ngàn đồng) và đã tiêu xài hết.

Trong cùng ngày 23/12/2018, ông Nguyễn Văn Q phát hiện mất điện thoại nên có đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Nam Trà My. Qua xác minh Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Trà My đã xác định được H là người trộm cắp chiếc điện thoại nêu trên và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Qu H .

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTTHS, ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Nam Trà My, kết luận giá trị chiếc điện thoại nêu trên là: 2.160.000 đồng (Hai triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng).

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Trà My đã tiến hành thu giữ vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 có màu xanh, mặt sau lưng có dập nổi chữ MADEIN SINGAPORE "CE0188". Ngày 10/01/2019, Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Trà My đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ-CSĐT về việc trả lại điện thoại đi động có đặc điểm nêu trên cho người bị hại là ông Nguyễn Văn Q.

Về trách nhiệm Dân sự:

- Ông Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

- Ông Nguyễn Đức D yêu cầu bị cáo Vũ Qu H trả lại số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu, hai trăm ngàn đồng), là số tiền ông D đã cầm cố điện thoại của bị cáo H.

Tại Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My đã truy tố bị cáo Vũ Qu H về tội "***Trộm cắp tài sản***" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Vũ Qu H phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".*** Áp dụng Điều 38 và các điểm h, s Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

- Đối với ông Mạc Xuân Th và ông Nguyễn Đức D đã có hành vi nhận cầm cố chiếc điện thoại di động mà H đã trộm cắp được. Tuy nhiên, ông Thành và ông D không hề biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có. Vì vậy, hành vi của những người này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không có cơ sở đề nghị xử lý Hình sự.

- *Về trách nhiệm Dân sự:* Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Vũ Qu H và ông Nguyễn Đức D, bị cáo Vũ Qu H trả lại số tiền 3.200.000

đồng cho ông Nguyễn Đức D (Số tiền ông D đã cầm cố điện thoại của bị cáo H).

- Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trà My, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Qu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo H lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 có màu xanh của ông Nguyễn Văn Q với giá trị thiệt hại gây ra theo kết luận định giá là 2.160.000 đồng (Hai triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng). Từ các căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "***Trộm cắp tài sản***" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

- Bị cáo H là người có nhân thân không tốt, bị cáo đã từng phạm tội "***Trộm cắp tài sản***" và bị xử phạt 06 tháng tù (Bản án số 10/2016/HSST, ngày 11/8/2016 của TAND huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam); Ngày 06/02/2017, Công an huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định đưa bị cáo vào diện đối tượng sưu tra (Số HS: 3SN0218/50326G). Bị cáo có các tiền sự: Ngày 13/12/2016, Công

an huyện Bắc Trà My tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC về hành vi *"Đánh nhau"* với số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) và ngày 13/12/2018, Công an huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" với số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng bị cáo không tự cải tạo để trở thành một người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nữa để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS); trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS). Do vậy khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, Hội đồng xét xử thấy: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, các đề nghị xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại là có cơ sở, nên cần xem xét chấp nhận.

[5] Đối với việc nhận cầm cố chiếc điện thoại di động của ông Mạc Xuân Th và ông Nguyễn Đức D thì thấy: Trong quá trình nhận cầm cố ông Thành và ông D không hề biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có. Vì thế cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Trà My không có cơ sở để xử lý ông Thành và ông D về hành vi "*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm Dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Đức D và bị cáo Vũ Qu H đã thỏa thuận được với nhau về yêu cầu trả lại số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu, hai trăm ngàn đồng) cho ông D (Số tiền ông D đưa cho bị cáo H để cầm cố chiếc điện thoại Samsung Galaxy S9). Hội đồng xét xử thấy, việc thỏa thuận trên là phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Ông Nguyễn Văn Q đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 có màu xanh do bị cáo H trộm cắp. Người bị hại ông Qu không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) ông Thành có được từ

việc cầm cố chiếc điện thoại của bị cáo H; xét thấy đây là số tiền ông Thành có được do thu lợi bất chính nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự trong vụ án Hình sự:

Bị cáo Vũ Qu H phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự trong vụ án Hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo **Vũ Qu H** phạm tội "***Trộm cắp tài sản***". Xử phạt bị cáo Vũ Qu H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04 tháng 01 năm 2019).

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để tiếp tục giam bị cáo H nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm Dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Vũ Qu H trả lại số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu, hai trăm ngàn đồng) cho ông Nguyễn Đức D (Số tiền ông D đưa cho bị cáo H do cầm cố chiếc điện thoại Samsung Galaxy S9).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được Thi hành án Dân sự, người phải Thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tuyên tịch thu sung công quỹ

Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) là tiền lãi ông Thành có được từ việc cầm cố chiếc điện thoại do bị cáo H trộm cắp.

Về án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự trong vụ án Hình sự:

Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Qu H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí Dân sự trong vụ án Hình sự.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nam Trà My;
- Công an huyện Nam Trà My;
- Chi cục THA Dân sự huyện Nam Trà My;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- UBND xã Trà Giang, huyện Bắc Trà My, Quảng Nam;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Tám